

Câu 1: Khi chạy chương trình sau trong ngôn ngữ lập trình C thì kết quả xuất ra màn hình là gì? #include<stdio.h> int main() { int a[] = {2,1}; printf("%d", *a); return 0; }	Đáp án đúng: 2
Câu 2: Khi chạy chương trình sau trong ngôn ngữ lập trình C thì kết quả xuất ra màn hình là gì? #include<stdio.h> int main() { int a[]={10,20,30}; printf("%d",*a+1); return 0; }	Đáp án đúng: 11
Câu 3: Khi chạy chương trình sau trong ngôn ngữ lập trình C thì kết quả xuất ra màn hình là gì? #include<stdio.h> int main() { int a[] = {1,6,3,5,8,4}, *p = a; printf("%d", *p); return 0; }	Đáp án đúng: 1
Câu 4: Câu lệnh a=(int*)malloc(n*sizeof(int)); trong chương trình bên dưới dùng để làm gì? #include<stdio.h> int main() { int *a, n; printf("n="); scanf("%d", &n); a=(int*)malloc(n*sizeof(int)); return 0; }	Đáp án đúng: Cấp phát bộ nhớ cho con trỏ a quản lý có kích thước bằng n* kích thước kiểu int (với n được nhập từ bàn phím)
Câu 5: Trong ngôn ngữ lập trình C, chương trình sau dùng để làm gì? #include<stdio.h> int main() { int a[]={1,3,7,2,4}, *p=a, n=5; for(int i=0; i<n; i++) printf("%3d", *(p+i)); return 0; }	Đáp án đúng: Xuất mảng 1 chiều a có n phần tử
Câu 6: Hãy điền vào dấu "....." để hoàn chỉnh chương trình nhập vào mảng 1 chiều a có n phần tử. #include<stdio.h> int main() { int *a, n; printf("n="); scanf("%d", &n); a=(int*)malloc(n*sizeof(int)); return 0; }	Đáp án đúng: for(int i=0; i<n; i++) scanf("%d", a+i);
Câu 7: Trong ngôn ngữ lập trình C, chương trình sau dùng để làm gì? #include<stdio.h> int main() { int a[]={1,3,7,2,4}, *p=a, n=5, kq=1; for(int i=0; i<n; i++) kq*= *(p+i); printf("Ket qua=%d", kq); return 0; }	Đáp án đúng: Tính tích tất cả phần tử trong mảng một chiều a

Câu 8: Khi chạy chương trình sau trong ngôn ngữ lập trình C thì kết quả xuất ra màn hình là gì? #include<stdio.h> int main() { int a[]={1,3,7,2,5}, *p=a, n=5, kq=0; for(int i=0; i<n; i++) kq+= *(p+i); printf("%d", kq); return 0; }	Đáp án đúng: 18
Câu 9: Khi chạy chương trình sau trong ngôn ngữ lập trình C thì kết quả xuất ra màn hình là gì? #include<stdio.h> int main() { int a[]={1,3,7,5}, n=4, *p=a, kq; kq=*p; for(int i=1; i<n; i++) if(*(p+i)>kq) kq=*(p+i); printf("%d", kq); return 0; }	Đáp án đúng: 7
Câu 10: Khi chạy chương trình sau trong ngôn ngữ lập trình C thì kết quả xuất ra màn hình là gì? #include<stdio.h> int main() { int a[]={1,3,7,5}, n=4, *p=a, kq; kq=*p; for(int i=1; i<n; i++) if(*(p+i) < kq) kq=*(p+i); printf("%d", kq); return 0; }	Đáp án đúng: 1
Câu 11: Khi chạy chương trình sau trong ngôn ngữ lập trình C thì kết quả xuất ra màn hình là gì? #include<stdio.h> int main() { int a[3][3] = {{1,2,3}, {4,5,6}, {7,8,9}}; printf("%d", *a); return 0; }	Đáp án đúng: Địa chỉ phần tử đầu tiên của mảng a
Câu 12: Khi chạy chương trình sau trong ngôn ngữ lập trình C thì kết quả xuất ra màn hình là gì? #include<stdio.h> int main() { int a[3][3] = {{1,2,3}, {4,5,6}, {7,8,9}}; int *p = a; printf("%d", *p); return 0; }	Đáp án đúng: Lỗi biên dịch (Compiler error)
Câu 13: Khi chạy chương trình sau trong ngôn ngữ lập trình C thì kết quả xuất ra màn hình là gì? #include<stdio.h> int main() { int a[3][3] = {{1,2,3}, {4,5,6}, {7,8,9}}; int *p; p=*a; printf("%d", *(p+1*3+2)); return 0; }	Đáp án đúng: 6
Câu 14: Khi chạy chương trình sau trong ngôn ngữ lập trình C thì kết quả xuất ra màn hình là gì? #include<stdio.h> int main() { int a[3][3] = {{1,2,3}, {4,5,6}, {7,8,9}}; int *p; p=*a; printf("%d", *(p+0*3+1) +2); return 0; }	Đáp án đúng: 4

Câu 15: Chương trình sau dùng để làm gì? #include<stdio.h> int main() { int a[3][3] = {{1,2,3}, {4,5,6}, {7,8,9}}; int *p =*a; for(int i=0; i<3; i++) { printf("\n"); for(int j=0; j<3; j++) printf("%3d", *(p+i*3+j)); } return 0; }	Đáp án đúng: Xuất mảng 2 chiều a gồm 3*3 phần tử (3 dòng, 3 cột)
Câu 16: Khi chạy chương trình sau trong ngôn ngữ lập trình C thì kết quả xuất ra màn hình là gì? #include<stdio.h> int main() { int a[3][3] = {{1,2,3}, {4,5,6}, {7,8,9}}; int *p =*a; for(int i=0; i<3; i++) { printf("\n"); for(int j=0; j<3; j++) printf("%3d", *(p+i*3+j)); } return 0; }	Đáp án đúng: 1 2 3 4 5 6 7 8 9
Câu 17: Chương trình sau dùng để làm gì? #include<stdio.h> int main() { int a[3][3] = {{1,2,3}, {4,5,6}, {7,8,9}}; int *p =*a, kq=1; for(int i=0; i<3; i++) for(int j=0; j<3; j++) kq*= *(p+i*3+j); printf("Ket qua=%d", kq); return 0; }	Đáp án đúng: Tính tích tất cả phần tử trong mảng hai chiều a
Câu 18: Khi chạy chương trình sau trong ngôn ngữ lập trình C thì kết quả xuất ra màn hình là gì? #include<stdio.h> int main() { int a[3][3] = {{1,2,3}, {1,0,1}, {2,0,4}}; int *p =*a, kq, m=3, n=3; kq=*p; for(int i=0; i<m; i++) for(int j=0; j<n; j++) if(*(p+i*n+j) >kq) kq=*(p+i*n+j); printf("%d", kq); return 0; }	Đáp án đúng: 4
Câu 19: Hãy điền vào dấu "....." để hoàn chỉnh chương trình nhập vào mảng 2 chiều a có m*n phần tử. #include<stdio.h> int main() { int *a, m, n; printf("m="); scanf("%d", &m); printf("n="); scanf("%d", &n); a=(int*)malloc(m*n*sizeof(int)); return 0; }	Đáp án đúng: for(int i=0; i<m; i++) for(int j=0; j<n; j++) scanf("%d", a+i*n+j);
Câu 20: Hãy điền vào dấu "....." để hoàn chỉnh chương trình xuất các phần tử trong mảng 2 chiều a có m*n phần tử. #include<stdio.h> int main() { int a[3][3] = {{7,8,9}, {4,5,6}, {1,2,3}}; int *p =*a, m=3, n=3; return 0; }	Đáp án đúng: for(int i=0; i<m; i++){ printf("\n"); for(int j=0; j<n; j++) printf("%3d", *(p+i*n+j));}

Câu 21: Chương trình sau dùng để làm gì? #include<stdio.h> int main() { int a[]={1,3,7,2,4}, *p=a, n=5, kq=0; for(int i=0; i<n; i++) if(*(p+i)%2==0) kq++; printf("Ket qua=%d", kq); return 0; }	Đáp án đúng: Đếm xem có bao nhiêu số chẵn trong mảng một chiều a
Câu 22: Khi chạy chương trình sau trong ngôn ngữ lập trình C thì kết quả xuất ra màn hình là gì? #include<stdio.h> int main() { int a[]={1,3,7,2,5}, *p=a, n=5, kq=0; for(int i=0; i<n; i++) if(*(p+i)%2!=0) kq+= *(p+i); printf("%d", kq); return 0; }	Đáp án đúng: 16
Câu 23: Khi chạy chương trình sau trong ngôn ngữ lập trình C thì kết quả xuất ra màn hình là gì? #include<stdio.h> int main() { int a[]={1,3,7,2,5}, *p=a, n=5, kq=0; for(int i=0; i<n; i++) if(*(p+i)%2==0) kq++; printf("%d", kq); return 0; }	Đáp án đúng: 1
Câu 24: Khi chạy chương trình sau trong ngôn ngữ lập trình C thì kết quả xuất ra màn hình là gì? #include<stdio.h> int main() { int a[]={1, 9, 4, 3, 5}, *p=a, n=5, kq=0; for(int i=0; i<n; i++) if(*(p+i)%2!=0&& a[i]%3==0) kq++; printf("%d", kq); return 0; }	Đáp án đúng: 2
Câu 25: Khi chạy chương trình sau trong ngôn ngữ lập trình C thì kết quả xuất ra màn hình là gì? #include<stdio.h> int main() { int a[]={1,3,7,5}, n=4, *p=a, i, j; for(int i=0; i<n-1; i++) for(int j=i+1; j<n; j++) if(*(p+i)<*(p+j)){ int temp=*(p+i); *(p+i)=*(p+j); *(p+j)=temp; } for(i=0; i<n; i++) printf("%3d", *(p+i)); return 0; }	Đáp án đúng: 7 5 3 1
Câu 26: Hãy điền vào dấu "....." để hoàn chỉnh chương trình tìm và in ra vị trí của các phần tử có giá trị bằng x trong mảng 1 chiều a có n phần tử. #include<stdio.h> int main() { int a[]={1,3,7,2,4}, *p=a, n=5, x; printf("Nhap x="); scanf("%d", &x); return 0; }	Đáp án đúng: for(int i=0; i<n; i++) if (*(p+i)==x) printf("%3d", i);

Câu 27: Hãy điền vào dấu “.....” để hoàn chỉnh chương trình kiểm tra xem mảng a có chứa toàn số dương hay không? <pre>#include<stdio.h> int main() { int a[]={1,3,-7,2,4}, *p=a, n=5, ; int kq=0; if(kq==n) printf(“Mang toan so duong”); else printf(“Mang khong toan so duong”); return 0; }</pre>	Đáp án đúng: <pre>for(int i=0; i<n; i++) if(*(p+i)>0) kq++;</pre>
Câu 28: Hãy điền vào dấu “.....” để hoàn chỉnh chương trình kiểm tra xem mảng a có chứa toàn số chẵn hay không? <pre>#include<stdio.h> int main() { int a[]={1,3,-7,2,4}, *p=a, n=5, ; int kq=0; if(kq==n) printf(“Mang toan so chan”); else printf(“Mang khong toan so chan”); return 0; }</pre>	Đáp án đúng: <pre>for(int i=0; i<n; i++) if(*(p+i)%2==0) kq++;</pre>
Câu 29: Khi chạy chương trình sau trong ngôn ngữ lập trình C thì kết quả xuất ra màn hình là gì? <pre>#include<stdio.h> int main(){ int a[3][3] = { {1,2,-3}, {-4,5,0}, {2,0,1} }; int *p =*a, kq=0, m=3, n=3; for(int i=0; i<m; i++) for(int j=0; j<n; j++) if(*(p+i*n+j) %2==0) kq++; printf(“%d”, kq); return 0; }</pre>	Đáp án đúng: 5
Câu 30: Khi chạy chương trình sau trong ngôn ngữ lập trình C thì kết quả xuất ra màn hình là gì? <pre>#include<stdio.h> int main(){ int a[3][3] = { {1,2,3}, {12,0,1}, {6,8,4} }; int *p =*a, m=3, n=3; for(int i=0; i<m; i++) for(int j=0; j<n; j++) if(*(p+i*n+j)%2==0 && *(p+i*n+j)%3==0) printf(“%3d”, *(p+i*n+j)); return 0; }</pre>	Đáp án đúng: 12 0 6
Câu 31: Khi chạy chương trình sau trong ngôn ngữ lập trình C thì kết quả xuất ra màn hình là gì? <pre>#include<stdio.h> int main(){ int a[3][3] = { {1,2,3}, {4,5,6}, {7,8,9} }; int *p =*a, kq=0, k=1; for(int i=0; i<3; i++) for(int j=0; j<3; j++) if(i==k) kq+= *(p+i*3+j); printf(“%d”, kq); return 0; }</pre>	Đáp án đúng: 15

Câu 32: Khi chạy chương trình sau trong ngôn ngữ lập trình C thì kết quả xuất ra màn hình là gì? #include<stdio.h> int main(){ int a[3][3] = {{0,2,3}, {-4,5,3}, {2,6,1}}; int *p =*a, kq=1, m=3, n=3, k=2; for(int i=0; i<m; i++) for(int j=0; j<n; j++) if(j==k) kq*= *(p+i*n+j); printf("%d", kq); return 0; }	Đáp án đúng: 9
Câu 33: Khi chạy chương trình sau trong ngôn ngữ lập trình C thì kết quả xuất ra màn hình là gì? #include<stdio.h> int main(){ int a[3][3] = {{1,2,3}, {4,5,6}, {7,8,9}}; int *p = *a; printf("%d", *p); return 0; }	Đáp án đúng: 1
Câu 34: Khi chạy chương trình sau trong ngôn ngữ lập trình C thì kết quả xuất ra màn hình là gì? #include<stdio.h> int KTNT(int x){ int dem=0; for(int i=1; i<=x; i++) if(x%i==0) dem++; if(dem==2) return 1; else return 0;} int main(){ int a[]={-4,2,7,5,-10,8,6}, n=7, *p=a; for(int i=0; i<n; i++) if(KTNT(*(p+i))==1) printf("%3d", *(p+i)); return 0; }	Đáp án đúng: 2 7 5
Câu 35: Khi chạy chương trình sau trong ngôn ngữ lập trình C thì kết quả xuất ra màn hình là gì? #include<stdio.h> int main(){ int a[]={3,4,1,5,6,2}, n=6, *p=a, i, j; for(int i=0; i<n-1; i++) for(int j=i+1; j<n; j++) if(*(p+i)%2!=0 && *(p+j)%2!=0) { if(*(p+i)>*(p+j)) { int temp=*(p+i); *(p+i)=*(p+j); *(p+j)=temp; } } for(i=0; i<n; i++) printf("%3d", *(p+i)); return 0; }	Đáp án đúng: 1 4 3 5 6 2
Câu 36: Khi chạy chương trình sau trong ngôn ngữ lập trình C thì kết quả xuất ra màn hình là gì? #include<stdio.h> int KTNT(int x) { int dem=0; for(int i=1; i<=x; i++) if(x%i==0) dem++; if(dem==2) return 1; else return 0; } int main() { int a[3][3] = {{1,2,3}, {4,5,6}, {7,8,9}}; int *p =*a, kq=0, m=3, n=3; for(int i=0; i<m; i++) for(int j=0; j<n; j++) if(KTNT(*(p+i*n+j))==1) kq++; printf("%d", kq); return 0; }	Đáp án đúng: 4

Câu 37: Khi chạy chương trình sau trong ngôn ngữ lập trình C thì kết quả xuất ra màn hình là gì? #include<stdio.h> int main(){ int a[3][3] = {{1,2,3}, {4,5,6}, {7,8,9}}; int *p =*a, kq=1, m=3, n=3; for(int i=0; i<m; i++) for(int j=0; j<n; j++) if(i+j==n-1) kq*= *(p+i*n+j); printf("%d", kq); return 0; }	Đáp án đúng: 105
Câu 38: Khi chạy chương trình sau trong ngôn ngữ lập trình C thì kết quả xuất ra màn hình là gì? #include<stdio.h> int main(){ int a[3][3] = {{1,2,3}, {4,5,6}, {7,8,9}}; int *p =*a, kq=0, m=3, n=3; for(int i=0; i<m; i++) for(int j=0; j<n; j++) if(*(p+i*n+j)%2==0 && i<=j) kq++; printf("%d", kq); return 0; }	Đáp án đúng: 2
Câu 39: Khi chạy chương trình sau trong ngôn ngữ lập trình C thì kết quả xuất ra màn hình là gì? #include<stdio.h> int main(){ int a[3][3] = {{1,2,3}, {4,5,6}, {7,8,9}}; int *p =*a, kq, m=3, n=3; kq=*p; for(int i=0; i<m; i++) for(int j=0; j<n; j++) if(i+j==n-1 && *(p+i*n+j) >kq) kq=*(p+i*n+j); printf("%d", kq); return 0; }	Đáp án đúng: 7
Câu 40: Khi chạy chương trình sau trong ngôn ngữ lập trình C thì kết quả xuất ra màn hình là gì? #include<stdio.h> int main(){ int a[3][3] = {{7,8,9}, {4,5,6}, {1,2,3}}; int *p =*a, kq, m=3, n=3; kq=*p; for(int i=0; i<m; i++) for(int j=0; j<n; j++) if(i==j && *(p+i*n+j) < kq) kq=*(p+i*n+j); printf("%d", kq); return 0; }	Đáp án đúng: 3
Câu 41: Khi chạy chương trình sau trong ngôn ngữ lập trình C thì kết quả xuất ra màn hình là gì? #include<stdio.h> int main() { int a[] = {1,2}, *p = a; printf("%d", p[1]); return 0; }	Đáp án đúng: 2
Câu 42: Khi chạy chương trình sau trong ngôn ngữ lập trình C thì kết quả xuất ra màn hình là gì? #include<stdio.h> int main() { int a[] = {1,6,3,5,8,4}, *p = a; printf("%d", *(p+3)); return 0; }	Đáp án đúng: 5

Câu 43: Trong ngôn ngữ lập trình C, chương trình sau dùng để làm gì? #include<stdio.h> int main() { int *a, n; printf("n="); scanf("%d", &n); a=(int*)malloc(n*sizeof(int)); for(int i=0; i<n; i++) scanf("%d", a+i); return 0; }	Đáp án đúng: Nhập mảng 1 chiều a có n phần tử
Câu 44: Hãy điền vào dấu "....." để hoàn chỉnh chương trình xuất mảng 1 chiều a có n phần tử. #include<stdio.h> int main() { int a[]={1,3,7,2,4}, *p=a, n=5; return 0; }	Đáp án đúng: for(int i=0; i<n; i++) printf("%3d", *(p+i));
Câu 45: Khi chạy chương trình sau trong ngôn ngữ lập trình C thì kết quả xuất ra màn hình là gì? #include<stdio.h> int main() { int a[]={1,3,7,2,5}, *p=a, n=5, kq=1; for(int i=0; i<n; i++) kq*= *(p+i); printf("%d", kq); return 0; }	Đáp án đúng: 210
Câu 46: Khi chạy chương trình sau trong ngôn ngữ lập trình C thì kết quả xuất ra màn hình là gì? #include<stdio.h> int main() { int a[3][3] = {{1,2,3}, {4,5,6}, {7,8,9}}; printf("%d", *(*a+3)); return 0; }	Đáp án đúng: 4
Câu 47: Khi chạy chương trình sau trong ngôn ngữ lập trình C thì kết quả xuất ra màn hình là gì? #include<stdio.h> int main() { int a[3][3] = {{1,2,3}, {4,5,6}, {7,8,9}}; int *p = *a; printf("%d", p); return 0; }	Đáp án đúng: Địa chỉ phần tử đầu tiên của mảng a
Câu 48: Chương trình sau dùng để làm gì? #include<stdio.h> int main() { int *a, m, n; printf("m="); scanf("%d", &m); printf("n="); scanf("%d", &n); a=(int*)malloc(m*n*sizeof(int)); for(int i=0; i<m; i++) for(int j=0; j<n; j++) scanf("%d", a+i*n+j); return 0; }	Đáp án đúng: Nhập mảng 2 chiều a gồm m*n phần tử (m dòng, n cột)
Câu 49: Chương trình sau dùng để làm gì? #include<stdio.h> int main() { int a[3][3] = {{1,2,3}, {4,5,6}, {7,8,9}}; int *p = *a, kq=0; for(int i=0; i<3; i++) for(int j=0; j<3; j++) kq+= *(p+i*3+j); printf("Ket qua=%d", kq); return 0; }	Đáp án đúng: Tính tổng tất cả phần tử trong mảng hai chiều a

Câu 50: Khi chạy chương trình sau trong ngôn ngữ lập trình C thì kết quả xuất ra màn hình là gì? #include<stdio.h> int main() { int a[3][3] = {{1,2,3}, {1,0,1}, {2,0,4}}; int *p =*a, kq, m=3, n=3; kq=*p; for(int i=0; i<m; i++) for(int j=0; j<n; j++) if(*(p+i*n+j) < kq) kq=*(p+i*n+j); printf("%d", kq); return 0; }	Đáp án đúng: 0
Câu 51: Chương trình sau dùng để làm gì? #include<stdio.h> int main() { int a[]={1,3,7,2,4}, *p=a, n=5, kq=0; for(int i=0; i<n; i++) kq+= *(p+i); printf("Ket qua=%d", kq); return 0; }	Đáp án đúng: Tính tổng tất cả phần tử trong mảng một chiều a
Câu 52: Khi chạy chương trình sau trong ngôn ngữ lập trình C thì kết quả xuất ra màn hình là gì? #include<stdio.h> int main() { int a[]={2,3,7,2,5}, *p=a, n=5, kq=1; for(int i=0; i<n; i++) if(*(p+i)%2==0) kq*= *(p+i); printf("%d", kq); return 0; }	Đáp án đúng: 4
Câu 53: Khi chạy chương trình sau trong ngôn ngữ lập trình C thì kết quả xuất ra màn hình là gì? #include<stdio.h> int main() { int a[]={1,3,7,5}, n=4, *p=a, i, j; for(int i=0; i<n-1; i++) for(int j=i+1; j<n; j++) if(*(p+i)>*(p+j)){ int temp=*(p+i); *(p+i)=*(p+j); *(p+j)=temp; } for(i=0; i<n; i++) printf("%3d", *(p+i)); return 0; }	Đáp án đúng: 1 3 5 7
Câu 54: Cho biết kết quả xuất ra màn hình của chương trình sau? #include<stdio.h> int main() { int a[]={-4,2,7,5,-10,8,6}, n=7, *p=a; for(int i=0; i<n; i++) if(*(p+i)%2==0 && *(p+i)>0) printf("%3d", *(p+i)); return 0; }	Đáp án đúng: 2 8 6
Câu 55: Khi chạy chương trình sau trong ngôn ngữ lập trình C thì kết quả xuất ra màn hình là gì? #include<stdio.h> int main() { int a[3][3] = {{1,2,-3}, {-4,5,0}, {2,0,1}}; int *p =*a, kq=1, m=3, n=3; for(int i=0; i<m; i++) for(int j=0; j<n; j++) if(*(p+i*n+j) >0) kq*= *(p+i*n+j); printf("%d", kq); return 0; }	Đáp án đúng: 20

Câu 56: Khi chạy chương trình sau trong ngôn ngữ lập trình C thì kết quả xuất ra màn hình là gì? #include<stdio.h> int main(){ int a[3][3] = {{1,2,3}, {12,0,1}, {6,8,4}}; int *p =*a, m=3, n=3, x=1; for(int i=0; i<m; i++) for(int j=0; j<n; j++) if(*(p+i*n+j)==x) printf("(%d,%d) ", i, j); return 0; }	Đáp án đúng: (0,0) (1,2)
Câu 57: Khi chạy chương trình sau trong ngôn ngữ lập trình C thì kết quả xuất ra màn hình là gì? #include<stdio.h> int main(){ int a[3][3] = {{1,2,3}, {4,5,6}, {7,8,9}}; int *p =*a, kq=0; for(int i=0; i<3; i++) for(int j=0; j<3; j++) if(*(p+i*3+j) %2 !=0) kq+= *(p+i*3+j); printf("%d", kq); return 0; }	Đáp án đúng: 25
Câu 58: Khi chạy chương trình sau trong ngôn ngữ lập trình C thì kết quả xuất ra màn hình là gì? #include<stdio.h> int KTSHH(int x) { int s=0; for(int i=1; i<x; i++) if(x%i==0) s=s+i; if(s==x) return 1; else return 0; } int main() { int a[]={1, 3, 6, 4, 28, 5, 9}, n=7, *p=a; for(int i=0; i<n; i++) if(KTSHH(*(p+i))==1) printf("%3d", *(p+i)); return 0; }	Đáp án đúng: 6 28
Câu 59: Khi chạy chương trình sau trong ngôn ngữ lập trình C thì kết quả xuất ra màn hình là gì? #include<stdio.h> int main(){ int a[3][3] = {{1,2,3}, {4,5,6}, {7,8,9}}; int *p =*a, kq=0; for(int i=0; i<3; i++) for(int j=0; j<3; j++) if(i==j) kq+= *(p+i*3+j); printf("%d", kq); return 0; }	Đáp án đúng: 15
Câu 60: Khi chạy chương trình sau trong ngôn ngữ lập trình C thì kết quả xuất ra màn hình là gì? #include<stdio.h> int main(){ int a[3][3] = {{1,2,3}, {4,5,6}, {7,8,9}}; int *p =*a, kq=0, m=3, n=3; for(int i=0; i<m; i++) for(int j=0; j<n; j++) if(*(p+i*n+j)%2!=0 && i+j<=n-1) kq++; printf("%d", kq); return 0; }	Đáp án đúng: 4
Câu 61: Trong ngôn ngữ lập trình C, câu lệnh nào dùng để khai báo biến con trỏ x?	Đáp án đúng: int *x;

Câu 62: Trong ngôn ngữ lập trình C, để lấy địa chỉ bộ nhớ của biến a kiểu số nguyên, ta dùng:	Đáp án đúng: &a
Câu 63: Hàm nào dùng để giải phóng bộ nhớ được cấp phát bởi hàm calloc trong ngôn ngữ lập trình C?	Đáp án đúng: free
Câu 64: Hàm nào dùng để cấp phát lại vùng nhớ đã được cấp phát cho con trỏ trong ngôn ngữ lập trình C?	Đáp án đúng: realloc
Câu 65: Trong ngôn ngữ lập trình C (for DOS), biến con trỏ có kích thước bao nhiêu byte?	Đáp án đúng: 2 byte
Câu 66: Biến con trỏ có thể chứa	Đáp án đúng: Địa chỉ vùng nhớ của một biến khác
Câu 67: Trong ngôn ngữ lập trình C, để lấy giá trị của một biến được quản lý bởi con trỏ a, ta dùng cú pháp gì?	Đáp án đúng: *a;
Câu 68: Trong ngôn ngữ lập trình C, đặt ptr là con trỏ kiểu int trỏ đến địa chỉ FFF4 (giả sử kiểu int có kích thước 2 byte). Sau khi thực hiện câu lệnh ptr++; thì con trỏ ptr sẽ trỏ đến địa chỉ nào?	Đáp án đúng: FFF6
Câu 69: Khi chạy chương trình sau trong ngôn ngữ lập trình C thì kết quả xuất ra màn hình là gì? #include<stdio.h> int main() { char*s ="C++"; printf("%s ", s); s++; printf("%s", s); return 0; } A. C++C++	Đáp án đúng: C++++
Câu 70: Cho khai báo sau: char S[20]="aaaaaea"; char* p=strstr(S,"e"); Giả sử địa chỉ của S là 1000, thì giá trị của p là bao nhiêu?	Đáp án đúng: 1005
Câu 71: Khi chạy chương trình sau trong ngôn ngữ lập trình C thì kết quả xuất ra màn hình là gì? #include<stdio.h> #include<string.h> int main() { char s[20]="Hello\0Hi"; printf("%d %d", strlen(s),sizeof(s)); return 0; }	Đáp án đúng: 5 20

Câu 72: Khi chạy chương trình sau trong ngôn ngữ lập trình C thì kết quả xuất ra màn hình là gì? <code>#include<stdio.h> int main() {char*s ="Hello, " "World!"; printf("%s", s); return 0; }</code>	Đáp án đúng: Hello, World!
Câu 73: Trong ngôn ngữ lập trình C, đặt ptr là con trỏ kiểu int trỏ đến địa chỉ FFF4 (giả sử kiểu int có kích thước 2 byte). Sau khi thực hiện câu lệnh <code>ptr=ptr+3;</code> thì con trỏ ptr sẽ trỏ đến địa chỉ nào?	Đáp án đúng: FFFA
Câu 74: Trong ngôn ngữ lập trình C, đặt ptr là con trỏ kiểu int trỏ đến địa chỉ FFF4 (giả sử kiểu int có kích thước 2 byte). Sau khi thực hiện câu lệnh <code>ptr=ptr-2;</code> thì con trỏ ptr sẽ trỏ đến địa chỉ nào?	Đáp án đúng: FFF0
Câu 75: Khi chạy chương trình sau trong ngôn ngữ lập trình C thì kết quả xuất ra màn hình là gì? <code>#include<stdio.h> int main() { int *p = 15; printf("%d",*p); return 0; }</code>	Đáp án đúng: Lỗi biên dịch (Compiler error)
Câu 76: Khi chạy chương trình sau trong ngôn ngữ lập trình C thì kết quả xuất ra màn hình là gì? <code>#include<stdio.h> int main() { int x = 5; int *p; p=&x; x++; printf("%d",*p); return 0; }</code>	Đáp án đúng: 6
Câu 77: Khi chạy chương trình sau trong ngôn ngữ lập trình C thì kết quả xuất ra màn hình là gì? <code>#include<stdio.h> int main() { char c='a'; char *p; p=&c; printf("%c",*p); return 0; }</code>	Đáp án đúng: a
Câu 78: Khi chạy chương trình sau trong ngôn ngữ lập trình C thì kết quả xuất ra màn hình là gì? <code>#include<stdio.h> int main() { int a, *p; a=5; p=&a; (*p)++; printf("%d",a); return 0; }</code>	Đáp án đúng: 6
Câu 79: Khi chạy chương trình sau trong ngôn ngữ lập trình C thì kết quả xuất ra màn hình là gì? <code>#include<stdio.h> int main() { int a, *p; a=15; p=&a; a=a*2; *p=*p-10; printf("%d",a); return 0; }</code>	Đáp án đúng: 20

Câu 80: Khi chạy chương trình sau trong ngôn ngữ lập trình C thì kết quả xuất ra màn hình là gì? #include<stdio.h> int main() { int x = 10, *p = &x; int y=20, *q=&y; int *r = p; *r += *q; printf("%d",*r); return 0; }	Đáp án đúng: 30
Câu 81: Khi chạy chương trình sau trong ngôn ngữ lập trình C thì kết quả xuất ra màn hình là gì? #include<stdio.h> int main() { char*s ="Hello"; printf("%c",*s++); return 0; }	Đáp án đúng: H
Câu 82: Khi chạy chương trình sau trong ngôn ngữ lập trình C thì kết quả xuất ra màn hình là gì? #include<stdio.h> int main(){ char*s ="Hello"; while(*s!=NULL) printf("%c",*s++); return 0; }	Đáp án đúng: Hello
Câu 83: Khi chạy chương trình sau trong ngôn ngữ lập trình C thì kết quả xuất ra màn hình là gì? #include <stdio.h> int main() { char *s="Hellen"; char *p=s; char c=*(p+3); printf("%c",c); return 0; }	Đáp án đúng: l
Câu 84: Khi chạy chương trình sau trong ngôn ngữ lập trình C thì kết quả xuất ra màn hình là gì? #include<stdio.h> int main() { char *s; char str[] = "Welcome"; s = str; while(*s) printf("%c", *s++); return 0; }	Đáp án đúng: Welcome
Câu 85: Khi chạy chương trình sau trong ngôn ngữ lập trình C thì kết quả xuất ra màn hình là gì? #include<stdio.h> int main() { int x = 65, *p = &x; int *q=p; char *r=q; printf("%c",*r); return 0; }	Đáp án đúng: Lỗi biên dịch (Compiler error)
Câu 86: Khi chạy chương trình sau trong ngôn ngữ lập trình C thì kết quả xuất ra màn hình là gì? #include <stdio.h> void change(int *v); int main() { int var = 5; change(&var); printf("%d", var); return 0; } void change(int *v) { (*v) = (*v) * 100; }	Đáp án đúng: 500

Câu 87: Khi chạy chương trình sau trong ngôn ngữ lập trình C thì kết quả xuất ra màn hình là gì? #include <stdio.h> void hoanvi(int a, int b); int main() { int a=5, b=7; hoanvi(a, b); printf("%3d %3d", a, b); return 0; } void hoanvi(int a, int b) { int temp=a; a=b; b=temp; }	Đáp án đúng: 5 7
Câu 88: Khi chạy chương trình sau trong ngôn ngữ lập trình C thì kết quả xuất ra màn hình là gì? #include <stdio.h> void change(int *a, int b); int main() { int a = 5, b=10; change(&a, b); printf("%3d %3d", a, b); return 0; } void change(int *a, int b) { (*a) = (*a) +20; b=b+(*a); }	Đáp án đúng: 25 10
Câu 89: Khi chạy chương trình sau trong ngôn ngữ lập trình C thì kết quả xuất ra màn hình là gì? #include "stdio.h" #include "string.h" #include "stdlib.h" void myfunc(char* param) { ++param; printf("%s\n", param); } int main() { char* string = (char*)malloc(64); strcpy(string, "hello_World"); myfunc(string); return 0; }	Đáp án đúng: ello_World
Câu 90: Khi chạy chương trình sau trong ngôn ngữ lập trình C thì kết quả xuất ra màn hình là gì? int xstrlen(char* s) { int length =0; while(*s!='\0') { length++; s++; } return(length); } int main() { char d[]="Hello All"; printf(" %d", xstrlen(d)); return 0; }	Đáp án đúng: 9
Câu 91: Hàm nào dùng để cấp phát bộ nhớ động trong ngôn ngữ lập trình C?	Đáp án đúng: malloc()vàcalloc()
Câu 92: Trong chương trình sau, câu lệnh nào gây ra thông báo lỗi khi chạy (Run) chương trình trong ngôn ngữ lập trình C? #include<stdio.h> int main() { int a, *p; //Lệnh 1 a=5; //Lệnh 2 p=a; //Lệnh 3 printf("%d",*p); //Lệnh 4 return 0; }	Đáp án đúng: Lệnh 3
Câu 93: Trong ngôn ngữ lập trình C, để lấy địa chỉ của một biến được quản lý bởi con trỏ a, ta dùng cú pháp gì?	Đáp án đúng: a;

Câu 94: Trong ngôn ngữ lập trình C, đặt ptr là con trỏ kiểu int trỏ đến địa chỉ FFF4 (giả sử kiểu int có kích thước 2 byte). Sau khi thực hiện câu lệnh ptr--; thì con trỏ ptr sẽ trỏ đến địa chỉ nào?	Đáp án đúng: FFF2
Câu 95: Khi chạy chương trình sau trong ngôn ngữ lập trình C thì kết quả xuất ra màn hình là gì? #include "stdio.h" #include "string.h" #include "stdlib.h" int main() { char str[] = {"pvpit"}; char*s1 = str; s1++; printf("%c", *s1); return 0; }	Đáp án đúng: v
Câu 96: Hàm nào trả về một con trỏ đến vị trí xuất hiện sau cùng của một ký tự trong một chuỗi?	Đáp án đúng: strrchr()
Câu 97: Khi chạy chương trình sau trong ngôn ngữ lập trình C thì kết quả xuất ra màn hình là gì? #include<stdio.h> int main() { unsigned x = 5, *y=&x, *p = y+0; printf("%u",*p); return 0; }	Đáp án đúng: 5
Câu 98: Khi chạy chương trình sau trong ngôn ngữ lập trình C thì kết quả xuất ra màn hình là gì? #include<stdio.h> int main() { int x = 15, *p = &x; int *q=p; x=x+5; printf("%d",*q); return 0; }	Đáp án đúng: 20
Câu 99: Khi chạy chương trình sau trong ngôn ngữ lập trình C thì kết quả xuất ra màn hình là gì? #include<stdio.h> int main() { int a, *p; a=5; p=&a; a++; *p=*p +2; printf("%d",*p); return 0; }	Đáp án đúng: 8
Câu 100: Khi chạy chương trình sau trong ngôn ngữ lập trình C thì kết quả xuất ra màn hình là gì? #include<stdio.h> int main() { int x = 10, *p = &x; int y=20, *q=&y; int *r = p +5; r = q; *r += 5; printf("%d",*r); return 0; }	Đáp án đúng: 25
Câu 101: Khi chạy chương trình sau trong ngôn ngữ lập trình C thì kết quả xuất ra màn hình là gì? #include <stdio.h> #include <conio.h> #include <string.h> int main() { char*ptr1 = NULL; char*ptr2 = 0; strcpy(ptr1, "c"); strcpy(ptr2, "questions"); printf("\n%s %s", ptr1, ptr2); return 0; }	Đáp án đúng: Lỗi thực thi

Câu 102: Khi chạy chương trình sau trong ngôn ngữ lập trình C thì kết quả xuất ra màn hình là gì? #include "stdio.h" #include "string.h" #include "stdlib.h" void myfunc(char* param) { ++param; } int main()) { char* string = (char*)malloc(64); strcpy(string, "hello World"); myfunc(string); printf("%s", string); return 0; }	Đáp án đúng: hello_World
Câu 103: Khi chạy chương trình sau trong ngôn ngữ lập trình C thì kết quả xuất ra màn hình là gì? #include <stdio.h> void hoanvi(int *a, int *b); int main() { int x=5, y=7; hoanvi(&x, &y); printf("%3d %3d", x, y); return 0; } void hoanvi(int *a, int *b) { int temp=*a; *a=*b; *b=temp; }	Đáp án đúng: 7 5
Câu 104: Khi chạy chương trình sau trong ngôn ngữ lập trình C thì kết quả xuất ra màn hình là gì? #include <stdio.h> void change(int a, int *b); int main() { int a = 5, b=10; change(a, &b); printf("%3d %3d", a, b); return 0; } void change(int a, int *b) { a = a * 2; *b=*b+a; }	Đáp án đúng: 5 20
Câu 105: Khi chạy chương trình sau trong ngôn ngữ lập trình C thì kết quả xuất ra màn hình là gì? #include "stdio.h" #include "string.h" int main() { char* s1 = "Hello WorlHello All!"; char* s2 = "Hello"; int kq=0; char* p=strstr(s1,s2); while(p!=NULL) { kq++; p++; p=strstr(p,s2); } printf("%d", kq); return 0; }	Đáp án đúng: 2
Câu 106: Cho khai báo sau: typedef struct PS{ int tuso, mauso; }; PS *p; Để truy xuất thành phần tử số (tuso) thông qua con trỏ p, ta dùng cú pháp gì?	Đáp án đúng: p->tuso;
Câu 107: Khi chạy chương trình sau trong ngôn ngữ lập trình C thì kết quả xuất ra màn hình là gì? #include <stdio.h> typedef struct ST{ int d1,d2,d3;}; ST v= {5, 6, 7}; ST* p=&v; int main() { p->d3=9; printf("%d", v.d3); return 0; }	Đáp án đúng: 9

Câu 108: Khi chạy chương trình sau trong ngôn ngữ lập trình C thì kết quả xuất ra màn hình là gì? #include <stdio.h> #include<string.h> typedef struct SV { float d; char ht[10]; }; int main() { SV m, *p; p=&m; m.d=7; (*p).d=10; strcpy(m.ht,"NguyenVanTuan"); printf("%0.1f",m.d); printf("%s",m.ht); return 0; }	Đáp án đúng: 10.0NguyenVanTuan
Câu 109: Hãy điền vào dấu "....." để hoàn chỉnh chương trình khởi tạo thông tin cho một biến kiểu BOOKS? #include<stdio.h> #include<string.h> typedef struct BOOKS { char title[50]; char author[50]; int book_id; }; void setBooks(BOOKS *Book1) { strcpy(Book1->title, "C Programming"); strcpy(Book1->author, "Nuha Ali"); Book1->book_id = 649; } int main() { BOOKS p; return 0; }	Đáp án đúng: setBooks(&p);
Câu 110: Cho khai báo kiểu BOOKS như sau: typedef struct BOOKS { char title[50]; char author[50]; int book_id; }; Hàm void printBooks(BOOKS b); có chức năng xuất các thông tin của đối tượng b. Hãy chọn định nghĩa đúng cho hàm printBooks?	Đáp án đúng: <pre>void printBooks(BOOKS b) {printf("Title:%s\n", b.title); printf("Author:%s\n", b.author); printf("Id:%d\n",b.book_id); }</pre>
Câu 111: Hãy điền vào dấu "....." để hoàn chỉnh chương trình nhập thông tin cho n phần tử kiểu BOOKS? #include<stdio.h> #include<string.h> typedef struct BOOKS { char title[50]; char author[50]; int book_id; }; void setBooks(BOOKS *Book1) { fflush(stdin); printf("Title:"); gets(Book1->title); printf("Author:"); gets(Book1->author); printf("Book Id:"); scanf("%d",&(Book1->book_id)); } int main() { int i, n=5; BOOKS ds[5]; for(i=0; i<n; i++) return 0; }	Đáp án đúng: setBooks(&ds[i]);

Câu 112: Hãy điền vào dấu “.....” để hoàn chỉnh chương trình xuất thông tin của n phần tử kiểu BOOKS? <pre>#include<stdio.h> #include<string.h> typedef struct BOOKS { char title[50]; char author[50]; int book_id; }; void setBooks(BOOKS *Book1) { fflush(stdin); printf(“Title:”); gets(Book1->title); printf(“Author:”); gets(Book1->author); printf(“Book Id:”); scanf(“%d”,&(Book1->book_id)); } void printBooks(BOOKS b) { printf(“Title:%s\n”, b.title); printf(“Author:%s\n”, b.author); printf(“Id:%d\n”,b.book_id); } int main() { int i, n=5; BOOKS ds[5]; for(i=0; i<n; i++) setBooks(&ds[i]); for(i=0; i<n; i++) return 0; }</pre>	Đáp án đúng: printBooks(ds[i]);
Câu 113: Cho khai báo sau: typedef struct DATE { int day, month, year; }; typedef struct STUDENT { int student_id; char fullname[50]; DATE birthday; }; STUDENT a; Hãy chọn đáp án đúng?	Đáp án đúng: a.birthday.year = 2016;
Câu 114: Cho khai báo sau: typedef struct BOOKS { char title[50]; char author[50]; int book_id; }; Giả sử có hàm void printBooks(BOOKS b); sẽ in ra thông tin của một quyển sách. Giả sử hàm void Search(BOOKS ds[], int n); có chức năng tìm trong mảng ds gồm có n quyển sách xem có quyển sách nào do tác giả “Dennis” viết không. Nếu có thì xuất thông tin của quyển sách tìm được. Hãy chọn định nghĩa đúng cho hàm Search?	Đáp án đúng: void Search(BOOKS ds[], int n) { for(int i=0; i<n; i++) if(strcmp(ds[i].author, “Dennis”)==0) printBooks(ds[i]); }
Câu 115: Hãy điền vào dấu “.....” để hoàn chỉnh chương trình nhập thông tin cho n phần tử kiểu STUDENT? <pre>#include<stdio.h> #include<string.h> #include<alloc.h> typedef struct DATE { int day, month, year; }; typedef struct STUDENT { int student_id; char fullname[50]; DATE birthday; }; void setStudent(STUDENT *a) { scanf(“%d”, &(a->student_id)); fflush(stdin); gets(a->fullname); scanf(“%d”, &(a->birthday.day)); scanf(“%d”, &(a->birthday.month)); scanf(“%d”, &(a->birthday.year)); } int main() { int i, n=5; STUDENT *ds; ds=(STUDENT*) malloc (n*sizeof(STUDENT)); for(i=0; i<n; i++) return 0; }</pre>	Đáp án đúng: setStudent(ds+i);

Câu 116: Cho khai báo sau: struct T {int x; float y;} t, *p, a[10]; Câu lệnh nào không hợp lệ?	Đáp án đúng: p=&t.x;
Câu 117: Hãy điền vào dấu “.....” để hoàn chỉnh chương trình khởi tạo thông tin cho một biến kiểu BOOKS? #include<stdio.h> #include<string.h> typedef struct BOOKS { char title[50]; char author[50]; int book_id; }; void setBooks(BOOKS *Book1) { strcpy(Book1->title, "C Programming"); strcpy(Book1->author, "Nuha Ali"); Book1->book_id = 649; } int main(){ BOOKS *p; p=(BOOKS*)malloc(sizeof(BOOKS)); return 0; }	Đáp án đúng: setBooks(p);
Câu 118: Cho khai báo kiểu BOOKS như sau: typedef struct BOOKS { char title[50]; char author[50]; int book_id; }; Hàm void printBooks(BOOKS *b); có chức năng xuất các thông tin của đối tượng b. Hãy chọn định nghĩa đúng cho hàm printBooks?	Đáp án đúng: void printBooks(BOOKS *b) { printf("Title:%s\n", b->title); printf("Author:%s\n", b->author); printf("Id:%d\n",b->book_id); }
Câu 119: Cho khai báo sau: typedef struct DATE{ int day, month, year; }; typedef struct STUDENT { int student_id; char fullname[50]; DATE birthday; }; STUDENT *a; Hãy chọn đáp án đúng?	Đáp án đúng: a->birthday.day=10;
Câu 120: Cho khai báo sau: typedef struct DATE { int day, month, year; }; typedef struct STUDENT { int student_id; char fullname[50]; DATE birthday; }; Hàm void setStudent(STUDENT *a); có chức năng nhập thông tin cho a thuộc kiểu STUDENT. Hãy chọn định nghĩa đúng cho hàm setStudent?	Đáp án đúng: void setStudent(STUDENT *a) { scanf("%d", &(a->student_id)); gets(a->fullname); scanf("%d", &(a->birthday.day)); scanf("%d", &(a->birthday.month)); scanf("%d", &(a->birthday.year)); }
Câu 121: Hàm fopen với chế độ “r+” sẽ mở tập tin để	Đáp án đúng: Đọc và ghi
Câu 122: Dấu hiệu nào là đúng khi dùng hàm fopen() để mở tập tin đã tồn tại, ghi bổ sung theo kiểu văn bản?	Đáp án đúng: f=fopen("a.txt","a+t");

Câu 123: Dấu hiệu nào là đúng khi dùng hàm fopen() để mở tập tin đã tồn tại để đọc theo kiểu nhị phân?	Đáp án đúng: f=fopen("a.txt","rb");
Câu 124: Dấu hiệu nào là đúng khi dùng hàm fopen() để mở tập tin đã tồn tại để đọc và ghi theo kiểu nhị phân?	Đáp án đúng: f=fopen("a.txt","r+b");
Câu 125: Chương trình sau dùng để làm gì? #include<stdio.h> int main(){ FILE *stream=fopen("a.txt",'r'); return 0; }	Đáp án đúng: Lỗi biên dịch
Câu 126: Xác định hằng số không hợp lệ được dùng trong hàm fseek?	Đáp án đúng: SEEK_BEG
Câu 127: Hãy cho biết nội dung của tập tin "a.txt" sau khi thực thi chương trình sau? #include <stdio.h> int main() { int a[]={1, 2, 3}; FILE *fp; fp = fopen("a.txt","wt"); for(int i=0; i<3; i++) fprintf(fp, "%d", a[i]); return 0; }	Đáp án đúng: 123
Câu 128: Hãy cho biết nội dung của tập tin "a.txt" sau khi thực thi chương trình sau? #include <stdio.h> int main() { int a[][3]={ {1,2,3}, {4,5,6} }; int m=2, n=3; FILE *fp; fp = fopen("a.txt","wt"); for(int i=0; i<m; i++) { fprintf(fp, "\n"); for(int j=0; j<n; j++) fprintf(fp, "%d", a[i][j]); } return 0; }	Đáp án đúng: 123 456
Câu 129: Cho tập tin văn bản "d:\\a.txt" có nội dung gồm 2 dòng. Dòng thứ 1 chứa số nguyên dương n, dòng thứ 2 chứa n số nguyên, mỗi số cách nhau bởi khoảng trắng. Hãy điền vào dấu "....." để hoàn chỉnh chương trình đọc n giá trị ở dòng thứ 2 của tập tin "a.txt" vào mảng một chiều có n phần tử. #include <stdio.h> int main() { int *p; int n; FILE *fp; fp = fopen("d:\\a.txt","rt"); fscanf(fp,"%d", &n); p=(int*)malloc(n*sizeof(int)); return 0; }	Đáp án đúng: for(int i=0; i<n; i++) fscanf(fp, "%d", (p+i));

Câu 130: Cho tập tin văn bản "d:\\a.txt" gồm m+1 dòng, có nội dung như sau: - Dòng thứ 1 chứa hai số nguyên dương m, n cách nhau bởi khoảng trắng. -m dòng tiếp theo, mỗi dòng chứa n số nguyên cách nhau bởi khoảng trắng. Hãy điền vào dấu "....." để hoàn chỉnh chương trình đọc m*n giá trị (từ dòng thứ 2 đến dòng m+1) của tập tin "a.txt" vào mảng có m*n phần tử. #include <stdio.h> int main() { int *p; int m, n; FILE *fp; fp = fopen("d:\\a.txt","rt"); fscanf(fp,"%d", &m); fscanf(fp,"%d", &n); p=(int*)malloc(m*n*sizeof(int)); return 0; }	Đáp án đúng: for(int i=0; i<m; i++) for(int j=0; j<n; j++) fscanf(fp, "%d", (p+i*n+j));
Câu 131: Cho biết chế độ mở tập tin nào trong hàm fopen("path", "chế độ mở") được xem là KHÔNG đúng?	Đáp án đúng: x
Câu 132: Thêm số "r+" trong hàm fopen bên dưới dùng để làm gì? #include<stdio.h> int main () { FILE *fp; fp = fopen("NOTES.TXT","r+"); return 0; }	Đáp án đúng: Mở tập tin "NOTES.TXT" ở chế độ đọc và ghi
Câu 133: Tập tin nào sẽ bị đóng thông qua hàm fclose() trong chương trình sau? #include<stdio.h> int main(){ FILE *fs,*ft,*fp; fp = fopen("ABC","r"); fs = fopen("ACD","r"); ft = fopen("ADF","r"); fclose(fp, fs, ft); return 0; }	Đáp án đúng: Trả về lỗi
Câu 134: Hàm nào dưới đây chỉ dùng để chuyển con trỏ về vị trí đầu tập tin?	Đáp án đúng: rewind();
Câu 135: Hãy cho biết nội dung của tập tin "a.txt" sau khi thực thi chương trình sau? #include <stdio.h> int main() { int a[3][3]={ {1,2,3}, {4,5,6} }; int m=2, n=3; FILE *fp; fp = fopen("a.txt","wt"); fprintf(fp, "Xuat mang: "); for(int i=0; i<m; i++) { for(int j=0; j<n; j++) fprintf(fp, "%3d", a[i][j]); } return 0; }	Đáp án đúng: Xuất mang: 1 2 3 4 5 6
Câu 136: Khi chạy chương trình sau trong ngôn ngữ lập trình C thì chuỗi "Hello" được xuất ra màn hình bao nhiêu lần? #include<stdio.h> int main () { printf("Hello"); main(); return 0; }	Đáp án đúng: Không giới hạn cho đến khi tràn bộ nhớ

Câu 137: Khi chạy chương trình sau trong ngôn ngữ lập trình C thì kết quả xuất ra màn hình là gì? #include<stdio.h> int factorial(unsignedint i) { if(i <=1) return1; else return i * factorial(i -1); } int main() { int i =5; printf("%d", factorial(i)); return 0; }	Đáp án đúng: 120
Câu 138: Khi chạy chương trình sau trong ngôn ngữ lập trình C thì kết quả xuất ra màn hình là gì? #include <stdio.h> int pow(int x, int n) { if(n== 0) return 1; else return x*pow(x, n-1); } int main() { int i, k=0, n=2; for(i=0; i<5; i++) k=k+ pow(n,i); printf("%d", k); return 0; }	Đáp án đúng: 31
Câu 139: Khi chạy chương trình sau trong ngôn ngữ lập trình C thì kết quả xuất ra màn hình là gì? #include <stdio.h> int fibonaci(int i) { if(i <= 1) return 1; return fibonaci(i-1) + fibonaci(i-2); } int main() { int i; for (i = 0; i < 5; i++) { printf("%3d", fibonaci(i)); } return 0; }	Đáp án đúng: 1 1 2 3 5
Câu 140: Khi chạy chương trình sau trong ngôn ngữ lập trình C thì kết quả xuất ra màn hình là gì? #include<stdio.h> int tinhF(int n); int tinhG(int n); int main() { printf("%d",tinhF(2)); return 0; } int tinhF(int n) { if(n==0) return 1; else return tinhF(n-1)+ tinhG(n-1); } int tinhG(int n) { if(n==0)return 0; else return 3*tinhF(n-1)+ 2*tinhG(n-1); }	Đáp án đúng: 4
Câu 141: Khi chạy chương trình sau trong ngôn ngữ lập trình C thì kết quả xuất ra màn hình là gì? #include<stdio.h> int tinhF(int n); int tinhG(int n); int main() { printf("%d",tinhG(2)); return 0; } int tinhF(int n) { if(n==0)return 1; else return tinhF(n-1)+ tinhG(n-1); } int tinhG(int n) { if(n==0)return 0; else return 3*tinhF(n-1)+ 2*tinhG(n-1); }	Đáp án đúng: 9
Câu 142: Khi chạy chương trình sau trong ngôn ngữ lập trình C thì kết quả xuất ra màn hình là gì? #include <stdio.h> int f(int a[], int n) { if(n==0) return 0; int kq=f(a,n-1); if(*(a+n-1)%2==0) kq++; return kq; } int main() { int a[]={1, 2, 7, 4, 6, 9, 5}; printf("%d", f(a,7)); return 0; }	Đáp án đúng: 3

Câu 143: Khi chạy chương trình sau trong ngôn ngữ lập trình C thì kết quả xuất ra màn hình là gì? #include <stdio.h> int f(int a[], int n) { if(n<=0) return -1; if(n==1) return a[0]; int kq=f(a,n-1); if(a[n-1]>kq) kq=a[n-1]; return kq; } int main() { int a[]={1, 2, 7, 4, 6, 9, 5}; printf("%d",f(a,7)); return 0; }	Đáp án đúng: 9
Câu 144: Khi chạy chương trình sau trong ngôn ngữ lập trình C thì kết quả xuất ra màn hình là gì? #include<stdio.h> void f() { static int i = 3; printf("%d ", i); if(--i) f(); } int main() { f(); return 0; }	Đáp án đúng: 3 2 1
Câu 145: Khi chạy chương trình sau trong ngôn ngữ lập trình C thì kết quả xuất ra màn hình là gì? #include <stdio.h> int max(int a[], int n) { int id; if(n<1) return -1; else if(n==1) return 0; else { id=max(a, n-1); if(a[n-1] > a[id]) id=n-1; return id; } } void f(int a[], int n) { if(n<=1) return; else if(n>1) { int id=max(a, n-1); if(a[id]>a[n-1]) { int t=a[id]; a[id]=a[n-1]; a[n-1]=t; } f(a, n-1); } } int main() { int a[]={1, 2, 7, 4, 6, 9, 5}; f(a,7); for(int i=0; i<7; i++) printf("%3d", a[i]); return 0; }	Đáp án đúng: 1 2 4 5 6 7 9
Câu 146: Khi chạy chương trình sau trong ngôn ngữ lập trình C thì hàm sum được thực thi bao nhiêu lần? #include<stdio.h> int sum(int n) { if(n==0) return 0; else return (sum(n-1)+n); } (tinh_Tong(n-1)+n); } int main() { int n=5; sum(n); return 0; }	Đáp án đúng: 6
Câu 147: Khi chạy chương trình sau trong ngôn ngữ lập trình C thì kết quả xuất ra màn hình là gì? #include <stdio.h> unsigned int f(unsigned int a, unsigned int b) { if(a>b) return f(a-b, b); else if(b>a) return f(a, b-a); else return a; } int main() { printf("%d", f(12, 8)); return 0; }	Đáp án đúng: 4

Câu 148: Khi chạy chương trình sau trong ngôn ngữ lập trình C thì kết quả xuất ra màn hình là gì? #include <stdio.h> void f(int *a, int n) { if(n==0) return ; else { f(a,n-1); printf("%3d", *(a+n-1)); } } int main() { int a[]={1, 2, 3, 4, 5}; f(a,5); return 0; }	Đáp án đúng: 1 2 3 4 5
Câu 149: Khi chạy chương trình sau trong ngôn ngữ lập trình C thì kết quả xuất ra màn hình là gì? #include <stdio.h> int f(int a[], int n) { if(n<1) return; else if(n==1) return a[0]; int kq=f(a,n-1); if(a[n-1]<kq) kq=a[n-1]; return kq; } int main() { int a[]={1, 2, 7, 4, 6, 9, 5}; printf("%d",f(a,7)); return 0; }	Đáp án đúng: 1
Câu 150: Khi chạy chương trình sau trong ngôn ngữ lập trình C thì kết quả xuất ra màn hình là gì? #include <stdio.h> int tontai(int a[], int n, int x) { for(int i=0; i<n; i++) if(a[i]==x) return 1; return 0; } int f(int a[], int n) { if(n<0) return 0; else if(n==1) return 1; else if(n>1) { int kq=f(a, n-1); if(tontai(a, n-1, a[n-1])) return kq; return kq+1; } } int main() { int a[]={19, 7, 7, 21,23, 7, -5}; printf("%d",f(a,7)); return 0; }	Đáp án đúng: 5